

Bản án số: 559/2022/HSST

Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TH – TỈNH TH

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Lê Văn Ninh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Quyên
cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Toà án nhân dân T phố TH xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số: 535/2022/TLST-HS ngày 08/11/2022 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 471/2019/QĐXXST-HS ngày 28/11/2022 đối với các bị
cáo:

1- Họ và tên: Vũ Văn L, Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1990,

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
11/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền,
đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn T, sinh năm 1965; Con bà: Nông Thị U, sinh
năm 1964; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H,
sinh năm 1995; Con: 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm
2017

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

2- Họ và tên: Vũ Lê T; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1999

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: Xóm Ao Rôm 1, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền,

đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Huy H, sinh năm 1957; Con bà: Lê Thị N (đã chết); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: 1. Vũ Văn Th, sinh năm 1964(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, H. Đồng Hỷ, tỉnh TH.

2. Vũ Văn Nam, sinh năm 1996(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, H. Đồng Hỷ, tỉnh TH

Người chứng kiến: 1. Đào Ngọc T, sinh năm 1981(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường Chùa Hang, TP TH, tỉnh TH.

2. Lê Tuấn A, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, H. Đồng Hỷ, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 12/8/2022, tổ công tác Công an phường Chùa Hang, T phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường Chùa Hang, TP TH phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ có biểu hiện vi phạm về tội phạm ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra và mời người chứng kiến, qua kiểm tra nam thanh khai tên Vũ Lê T, sinh năm 1999 HKTT: Xóm Ao Rôm 1, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH, T tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng, 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng mà T đang cầm ở lòng bàn tay trái, T khai nhận số viên nén ma túy màu hồng là ma túy tổng hợp "Ngựa", tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp "Đá", sau đó T tiếp tục lấy ra từ túi quần phía trước bên phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng, T khai nhận viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp "Ngựa", tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp "Đá". Toàn bộ số ma túy mà T khai nhận và giao nộp cho cơ quan Công an, T mua được của Vũ Văn L, sinh năm 1990, tại khu vực trước cửa nhà ở Xóm Ấp Thái, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, tiếp tục kiểm tra không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T theo quy định. Ngày 13/8/2022 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn L, sinh năm 1990; trú tại xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH. Quá trình khám xét L không có mặt ở nhà, thu giữ tại nhà Vũ Văn L 07 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine tại khu vực bếp, 01 túi nilon

màu trắng chứa 21 viên nén màu đỏ là ma túy Methamphetamine trên mặt bàn trong phòng bếp nhà Vũ Văn L, toàn bộ số ma túy trên cho vào bì niêm phong theo quy định. Đến ngày 26/8/2022 Vũ Văn L đến cơ quan CSĐT Công an T phố TH đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu **(A1,A2)** thu giữ của Vũ Lê T có khối lượng lần lượt là: **0,3; 0,118; 0,095; 0,074 gam**. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong kí hiệu **T1, T2, T3, T4** gửi giám định. Tổng cộng: **0,587 gam** thu giữ của T

Cân xác định khối lượng số viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng trong bì niêm phong kí hiệu **(A1,A2)** thu giữ của Vũ Văn L có khối lượng lần lượt là: **3,398; 2,067 gam**. Lấy toàn bộ số chất bột màu trắng cho vào bì niêm phong kí hiệu **L1, L2** gửi giám định. Tổng cộng: **5,465 gam** thu giữ của L.

Tại bản kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 20/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Các viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu **T1,T2,T3,T4** gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng thu giữ ban đầu lần lượt là **0,3; 0,118; 0,095; 0,074 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 21/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất tinh thể màu trắng và các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu **L1, L2** gửi giám định là chất ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng thu giữ ban đầu lần lượt là **3,398; 2,067 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Lê T, Vũ Văn L khai nhận: Khoảng 11 giờ, 30 phút ngày 12/8/2022 T đi bộ từ nhà ở xóm Ao Rôm 1, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH đến khu vực gần đường tròn Chùa Hang giáp ranh giữa Phường Chùa Hang, T phố TH và xóm Ấp Thái, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH để tìm gặp Vũ Văn L, sinh năm 1990, nhà ở xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH, mục đích để mua ma túy, khi đi T mang theo số tiền 600.000 đồng. Khoảng 12 giờ, 10 phút cùng ngày T đến nhà L và gặp được L, T đã dùng số tiền 600.000 đồng nêu trên mua được của L 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp (Ngựa), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp (Đá), 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp (Ngựa) và (Đá) là ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy của L, T cất 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp (Ngựa) và tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp (Đá) vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc trên người, 02 túi ma túy tổng hợp còn lại T cầm trong lòng bàn tay trái của T, sau đó đi bộ về, khi đi đến đoạn đường dân sinh tổ 5, phường Chùa Hang, T phố TH thì gặp tổ công tác Công an phường Chùa Hang yêu cầu kiểm tra phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Ngoài ra T khai nhận trước đó khoảng 19 giờ ngày 10 và 11/8/2022 T đến nhà L mua 02 viên ma túy hồng phiến và ma túy đá mỗi lần mua số tiền 200.000 đồng, hiện T đã sử dụng hết số ma túy này.

Ngày 26/8/2022 Vũ Văn L đến cơ quan CSĐT Công an T phố đầu thú và khai nhận hành vi bán ma túy cho T vào ngày 12/8/2022 và số ma túy Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà L là của L tàng trữ với mục đích để bán kiếm lời. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và số ma túy bán ngày 12/8/2022 cho T là của L mua được ngày 27/8/2022 của một người đàn ông tên Sơn ở khu vực cầu Linh Nham; L không thừa nhận ngày 10 và 11/8/2022 đã bán ma túy cho T như T trình bày. Tiến hành đối chất giữa T và L, L khẳng định chỉ bán ma túy cho T 01 lần vào ngày 12/8/2022.

Lời khai nhận của Vũ Lê T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai của Vũ Văn L phù hợp với biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, đơn xin đầu thú, kết luận giám định, lời khai người liên quan, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 04 bì niêm phong ký hiệu T1,T2,T3,T4 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn T Trung, Nông Kiên Cường, và 03 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 02 bì niêm phong ký hiệu L1,L2 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thuỷ, Ngô Hoàng Đạo và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Đào Ngọc T, Nguyễn Cảnh Tuấn, Vũ Lê T, Nguyễn Minh Thắng, Ma Đình Trường, Trần Anh Tuấn và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an T phố TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L3 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Trần Văn H, Nguyễn Cảnh T, Lê Tuấn A, Nguyễn Minh Th, Vũ Văn Tg, Vũ Đức T và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an T phố TH.

- 10 túi nilon màu trắng.

- 01 cân điện tử Pocket Scale màu đen.

(Hiện vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự T phố TH chờ xử lý).

Tại bản cáo trạng số 533/CT- VKSTPTN, ngày 08/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân T phố TH, tỉnh TH đã truy tố Vũ Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vũ Văn T bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân T phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Vũ Lê T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm i, Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù giam. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Vũ Lê T từ 30 đến 36 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 04 bì niêm phong ký hiệu T1,T2,T3,T4 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nguyễn T Trung, Nông Kiên Cường, và 03 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 02 bì niêm phong ký hiệu L1,L2 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy, Ngô Hoàng Đạo và 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Đào Ngọc T, Nguyễn Cảnh Tuấn, Vũ Lê T, Nguyễn Minh Thắng, Ma Đình Trường, Trần Anh Tuấn và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an T phố TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L3 bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Trần Văn H Nguyễn Cảnh T, Lê Tuấn A, Nguyễn Minh Th, Vũ Văn Thg, Vũ Đức Th và 03 dấu của Cơ quan CSĐT Công an T phố TH.

- 10 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử Pocket Scale màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn L và Vũ Lê T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại

cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 12/8/2022 tại tổ 5 phường Chùa Hang, T phố TH, Vũ Lê T có hành vi tàng trữ **0,587 gam** Methamphetamine mua được của Vũ Văn L với giá 600.000 đồng, thì bị tổ công tác Công an phường Chùa Hang phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Ngày 13/8/2022 khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn L thu giữ **5,465 gam** Methamphetamine mục đích L bán để kiếm lời. Tổng khối lượng Vũ Văn L đã bán cho Vũ Lê T và tàng trữ với mục đích để bán là **6,043 gam**. Ngày 26/8/2022 Vũ Văn L đến cơ quan CSĐT Công an T phố đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Vũ Lê T đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,587 gam** Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lợi bất chính đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Bị cáo Vũ Văn L đã có hành vi bán cho Vũ Lê T **0,587 gam** ma túy và thu giữ tại nơi ở của L **5,465 gam** ma túy mục đích L bán để kiếm lời. Tổng khối lượng là **6,043 gam** là có mục đích được thu lợi bất chính. Hành vi nêu trên đã đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

...

i) Methamphetamine,... có khối lượng 05 gam đến dưới 30 gam;”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song bị cáo T đã có hành vi mua ma túy của L mục đích để sử

dụng cho bản thân, bị cáo L đã có hành vi bán ma túy cho T và tàng trữ ma túy mục đích để bán kiếm lời. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L, bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo không chịu tu chí làm ăn, do nghiện ma túy dẫn T đi vào con đường phạm tội, vì ham L nhuận bị cáo L đã có hành vi mua bán ma túy thu lời bất chính mà dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo L khi khám xét tại nhà thu giữ toàn bộ số ma túy xác định là của L, ngày 26/8/2022 L đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo L được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L, T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bị cáo L một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập. bị cáo không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 08 bì niêm phong ký hiệu: T, T1, T2, T3, T4, L1, L2, L3 (Bì niêm phong chứa chất ma túy, vỉ bao gói mẫu và bì niêm phong ban đầu); 10 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ Vũ Văn L khai mua của một người đàn ông không quen biết tên Sơn tại khu vực cầu Linh Nham, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với ngày 10 và 11/8/2022 T khai đã mua túy của L, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tiến hành đối chất giữa T và L, tuy nhiên chưa đủ căn cứ để xử lý đối hành vi mua bán nhiều lần đối với bị cáo L. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm i, khoản 2, Khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn L: 07** (Bảy) năm tù giam về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/8/2022.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 7.000.000đ(Bảy triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Lê T: 30** (Ba mươi) tháng tù giam về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo bị cáo Vũ Văn L, bị cáo Vũ Lê T mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 04 bì niêm phong ký hiệu: T1, T2, T3, T4 Bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Nông Kiên Cường, Nguyễn T Trung và 03 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 02 bì niêm phong ký hiệu: L1, L2 bên trong đều chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trần Đức Thủy, Ngô Hoàng Đạo và 02 dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Đào Ngọc T, Nguyễn Cảnh Tuấn, Lê Vũ T, Nguyễn Minh Thắng, Ma Đình Trường, Trần Anh Tuấn và 03 dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố TH

- 01 bì niêm phong ký hiệu L3, bên trong chứa bì niêm phong ban đầu, mặt sau có chữ ký của Trần Văn Hòe, Nguyễn Cảnh Tuấn, Lê Tuấn Anh, Nguyễn Minh Thanh, Vũ Văn Thắng, Vũ Đức Thiện và 03 dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố TH.

- 10 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket Scale màu đen

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự T phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 169 ngày 01/12/2022)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn L và bị cáo Vũ Lê T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 28 tháng 05 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày tháng năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân T phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố Loan, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ 12, phường Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH; Nơi ở: Tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ, T phố TH.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Hưng: 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tô Loan, Nguyễn Duy Hưng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Loan để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự T phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày tháng năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND T phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là T khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu